

Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở thành phố Cần Thơ

Thạc sĩ Nguyễn Khánh Linh
Khoa Khoa học Chính trị, trường DHCT

Thời gian qua, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ đẩy mạnh việc nghiên cứu trên phương diện lí luận lẫn thực tiễn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, từ đó tìm ra phương hướng và những giải pháp cho vấn đề này trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội đã trở thành một trong những vấn đề cấp thiết, mang tính thời sự không chỉ đối với TP. Cần Thơ nói riêng, cả nước nói chung mà còn là vấn đề chung của cả thế giới.

1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước Nhật Bản, Thụy Điển,... chúng tôi nhận thấy rằng, để có được sự thành công cả về tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, đặc biệt là trong thu nhập, phải bao gồm hai loại biện pháp: *thứ nhất*, những biện pháp tạo ra sự tăng trưởng kinh tế đi đôi với việc tạo ra thật nhiều những cơ hội về công ăn việc làm cho đại bộ phận dân cư; *thứ hai*, những biện pháp giúp người dân có khả năng tận dụng những cơ hội sẵn có và do đó có thu nhập. Thiếu một trong hai loại biện pháp này thì khó có thể đạt được sự tăng trưởng kinh tế đi đôi với giảm bất bình đẳng thu nhập. Đặc biệt là kinh nghiệm của Nhật Bản, từ một nước bại trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chỉ trong vòng hơn 20 năm (1951 - 1973), Nhật Bản đã tạo nên “sự thần kì kinh tế” khi vươn lên trở thành cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, sau Mỹ. Sự thành công đó là do người Nhật giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội. Để đạt được những thành công đó, Nhật Bản đã tiến hành các chính sách sau đây: *Thứ nhất*, cuộc cải cách ruộng đất đã được tiến hành một cách chặt

chẽ. *Thứ hai*, dân chủ hóa lao động bằng cách lần lượt ban hành các đạo luật về lao động. *Thứ ba*, khuyến khích phát triển các xí nghiệp vừa và nhỏ để tạo nhiều cơ hội việc làm, tận dụng lao động xã hội. *Thứ tư*, đầu tư phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Ngoài việc quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, Nhật Bản cũng rất chú trọng trong việc sử dụng và khai thác có hiệu quả nguồn nhân lực. *Thứ năm*, thực hiện công bằng xã hội trong phân phối thu nhập. *Thứ sáu*, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch và hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta và chính sách của Nhà nước về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- **Quan điểm chỉ đạo của Đảng:** Bước vào thời kì đổi mới, nước ta chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tinh thần này được thể hiện một cách khá nhất quán trong các văn kiện lớn của Đảng và trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong suốt thời kì đổi mới, như trong các văn kiện: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VII (6/1993); Nghị quyết Trung ương 7 khóa VII (7/1994) đều nhấn mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát huy văn hóa giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

Đại hội VIII là đại hội đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo về vấn đề này và khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và trong suốt quá trình phát triển”. Đến Đại hội Đảng lần thứ IX: “Tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ

tài nguyên môi trường". Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta tiếp tục khẳng định mục tiêu của nước ta là tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Các chính sách lớn của Nhà nước

+ Các chính sách tăng trưởng kinh tế nhằm thực hiện công bằng xã hội

Thứ nhất, đối với các thành phần kinh tế: các chính sách đa dạng hóa sở hữu và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong những năm qua đã có tác dụng to lớn trong việc giải phóng, huy động các nguồn lực trong nước thu hút các nguồn lực ngoài nước vào phát triển kinh tế.

Thứ hai, đối với các tầng lớp xã hội: cơ chế kinh tế thị trường đã khắc phục cơ bản tình trạng phân phôi bình quân, cao bằng của thời kì trước.

Thứ ba, đối với thành thị và nông thôn: các chính sách đổi mới đã làm thay đổi sâu sắc các khu vực thành thị - nơi có thị trường, kết cấu hạ tầng, nguồn lao động... tốt hơn - với việc hình thành các trung tâm kinh tế lớn gắn với quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ.

Thứ tư, đối với các vùng, miền trong cả nước: Nhà nước ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển các khu kinh tế - thương mại tập trung như khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế mở... có tác động lan tỏa tích cực đến các vùng khó khăn, xa xôi, hẻo lánh.

- Các chính sách xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như: Chính sách giải quyết việc làm, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách phát triển giáo dục - đào tạo, chính sách y tế và chăm lo sức khỏe nhân dân. Ngoài những chính sách kể trên, còn một số chính sách xã hội quan trọng khác có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế như chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, bảo hiểm xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội, v.v...

*** Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở TP. Cần Thơ**

Cần Thơ nằm ở trung tâm đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), diện tích tự nhiên là 1.408,96km², có nguồn tài nguyên đất đai màu mỡ, hệ thống giao thông thủy, bộ, hàng không phát triển. Hiện Cần Thơ có 5 quận, 4 huyện và 85 xã, phường,

thị trấn. Dân số trên 1,2 triệu người. Những điều kiện tự nhiên và xã hội của TP. Cần Thơ chính là ưu thế, tiềm năng để phát triển một nền kinh tế toàn diện, bền vững, đặc biệt là công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp nhiệt đới thâm canh cao. Từ những đặc điểm và vị trí trên, Nghị quyết số 45/NQ-TW ngày 17-02-2005 của Bộ Chính trị xác định, Đảng bộ và nhân dân TP. Cần Thơ cần phấn đấu xây dựng và phát triển TP. Cần Thơ trở thành: "Thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế."

- Sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội của TP. Cần Thơ giai đoạn 2001 - 2014

+ Những năm qua, TP. Cần Thơ luôn giữ được tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh từng bước được cải thiện, thu nhập của người dân ngày càng tăng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 15,13%/năm, cao hơn 1,63% so với giai đoạn 2001 - 2005; trong điều kiện hết sức khó khăn vừa qua, nhưng TP. Cần Thơ vẫn giữ mức tăng trưởng kinh tế ở mức cao, bình quân giai đoạn 2011 - 2014 đạt 11,98%; riêng trong giai đoạn 2004 - 2013, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 14,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 24,26%/năm, từ năm 2011 - 2013 tăng bình quân 13,60%/năm, riêng năm 2012 tăng hơn 17% so với năm 2011. GDP bình quân đầu người tăng từ 10,3 triệu đồng năm 2004 lên 62,9 triệu đồng (tương đương 2.989 USD) năm 2013, tăng hơn 6 lần so với năm 2004¹. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao. Công tác cải cách hành chính, xúc tiến đầu tư, quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp triển khai khá đồng bộ. Từ đó, môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh cải thiện, ngành xây dựng phát triển khá nhanh, giá trị sản xuất tăng bình quân 18,26%/năm,

1. Theo Niên Giám Thống kê của Cục Thống kê TP. Cần Thơ năm 2013.

giá trị tăng thêm 14,66%/năm, chiếm 4,48% trong GDP...

+ Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở TP. Cần Thơ được đặc biệt quan tâm. Văn hóa - xã hội của Cần Thơ có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển kinh tế gắn với thực hiện công bằng xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng nâng lên. Giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt kết quả tích cực. Giải quyết việc làm tăng bình quân 10,8%/năm, đào tạo nghề tăng bình quân 3,3%/năm, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề năm 2010 là 42%, đến năm 2013 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nâng lên 52,78%. Thông qua việc trợ giúp sản xuất, tạo việc làm, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây nhà ở, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội, góp phần đáng kể giúp người dân thoát nghèo. Đến cuối năm 2013, tỷ lệ hộ nghèo thành phố giảm còn 11.867 hộ, chiếm 3,95% tổng số hộ. So với 10 năm trước khi TP. Cần Thơ mới được chia tách từ tỉnh Cần Thơ thì tỉ lệ hộ nghèo giảm trên 10%, bình quân mỗi năm giảm 1%. Hiện nay số hộ nghèo toàn thành phố còn chưa đến 15.000 hộ và số hộ cận nghèo khoảng 14.000 hộ, thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ 9,67% của cả nước¹. Theo Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, trong 9 tháng đầu năm 2014, ngoài việc cấp sổ hộ nghèo, bảo hiểm y tế cho 11.962 hộ nghèo, Cần Thơ còn kéo điện miễn phí cho hàng trăm hộ, đồng thời xây nhà tình thương cho 4.838 hộ, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo tại địa phương chỉ còn 2,9%, thấp nhất vùng ĐBSCL. Bên cạnh đó, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các gia đình chính sách, vùng bị thiên tai, bão, lũ... được quan tâm thực hiện. Từ 2005 - 2013, toàn thành phố xây dựng trên 20.000 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo, riêng năm 2013 xây dựng 3.000 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, kinh phí 90 tỷ đồng, giải quyết cơ bản nhà ở cho các đối tượng khó khăn về nhà ở và vận động quy "Đền ơn đáp nghĩa" trên 03 tỷ đồng².

Tóm lại, tăng trưởng kinh tế của thành phố thời gian qua đã góp phần tạo cơ sở để bước đầu

giải quyết vấn đề công bằng xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tác động của tăng trưởng kinh tế đến việc giải quyết vấn đề công bằng xã hội có thể xem xét trên các mặt sau:

Tăng trưởng kinh tế với vấn đề lao động và việc làm. Từ năm 2001 - 2013, sự tăng trưởng kinh tế của Cần Thơ luôn giữ ở mức khá cao và ổn định nên vấn đề giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Bình quân số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 65% dân số của thành phố, chiếm cao gấp đôi nhóm dân số trong độ tuổi phụ thuộc (dưới 15 tuổi và trên 65 tuổi). Điều đó cho thấy, nguồn nhân lực ở thành phố Cần Thơ rất dồi dào và cũng đang bước vào giai đoạn cơ cấu "dân số vàng". Hằng năm, thành phố đều triển khai các chương trình hỗ trợ giải quyết việc làm nên đã thu hút được trên 70,14% lao động trong độ tuổi tham gia nền kinh tế quốc dân. Giai đoạn 2001 - 2005 số lao động được giải quyết việc làm là 126.317 lao động, đến giai đoạn 2006 - 2010 là 219.651 lao động, tăng 74% so với giai đoạn trước. Riêng năm 2013, thành phố đã giải quyết việc làm cho 43.000 lao động. Thời gian qua, chất lượng đào tạo nghề ngày càng được quan tâm chú trọng, đổi mới các cơ sở dạy nghề việc nâng cao chất lượng đào tạo được đưa lên hàng đầu, từ đó tạo uy tín, thương hiệu, thu hút lao động tham gia học nghề. Qua Đề án đào tạo nghề miễn phí cho lao động nông thôn và các chiến sĩ lực lượng vũ trang xuất ngũ đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của thành phố lên 42,2% (tăng 29,43% so với năm 2001 và 19,55% so với năm 2005). Tổng số học viên được hỗ trợ dạy nghề giai đoạn 2011-2013 là: 13.548 người, trong đó phi nông nghiệp là 11.541 người; nông nghiệp là 2.007 người. Tính đến năm 2013, số lao động thất nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ chiếm 3,80% dân số trong độ tuổi lao động của thành phố, so với năm 2005 giảm 3,59% và giảm 0,98% so với năm 2010³.

Tăng trưởng kinh tế với việc nâng cao phúc lợi xã hội.

Về giáo dục - đào tạo, thành phố có các chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, con em đồng bào dân tộc,

1. Theo Sở lao động, Thương binh và Xã hội TP. Cần Thơ.
2. Theo Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ.

3. Theo Niên giám Thống kê của Cục Thống kê TP. Cần Thơ năm 2013.

như hỗ trợ tiền ăn trưa, miễn giảm học phí... Phong trào xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài phát triển sâu rộng nhằm huy động các tầng lớp xã hội ở địa phương tham gia vào quá trình giáo dục - đào tạo. "Không để học sinh vì nghèo mà bỏ học", đó là mục tiêu hàng đầu trong hoạt động khuyến học của Hội Khuyến học TP. Cần Thơ...

Về y tế, năm 2007, UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành quyết định quy định đối tượng và mức hỗ trợ chi trả tiền khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo từ nguồn kinh phí của Dự án "Hỗ trợ y tế vùng ĐBSCL". Theo đó, người nghèo, cận nghèo được hỗ trợ 50% phần chi phí vượt trần thanh toán của Bảo hiểm y tế, người không có thẻ BHYT nhưng thuộc diện đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chi trả 50% tiền viện phí... Tính đến cuối tháng 6/2014, tỷ lệ người thuộc hộ cận nghèo có thẻ BHYT đạt 52,8%, trong đó quận Thốt Nốt và huyện Vĩnh Thạnh đạt tỷ lệ cao nhất với 67% và 66% hộ cận nghèo mua thẻ BHYT.

Về công tác đèn ơn dấp nghĩa, luôn được quan tâm, nhất là đối với các gia đình chính sách. Với truyền thống "uống nước nhớ nguồn", công tác chăm lo đời sống cho gia đình chính sách được thực hiện kịp thời và chu đáo. Hiện nay, thành phố có 7.600 đối tượng chính sách hưởng trợ cấp thường xuyên. Mỗi năm, thành phố đều mua và cấp từ 7.000 - 9.000 thẻ Bảo hiểm y tế, đảm bảo 100% người hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên được khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế. Đồng thời tổ chức tặng quà cho gia đình chính sách ngày thương binh liệt sỹ và nhân dịp Tết Nguyên Đán hàng năm.

Tăng trưởng kinh tế với vấn đề xóa đói giảm nghèo. Những năm qua, toàn thành phố đã vận dụng linh hoạt nhiều nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi giúp người nghèo từng bước khắc phục khó khăn trong cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, tiến tới xây dựng kinh tế gia đình bền vững; đồng thời hạn chế thấp nhất việc tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Qua đó, tỷ lệ hộ nghèo từng năm giảm đáng kể từ 1% - 1,3%, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu giảm nghèo thành phố Cần Thơ.

Các mô hình sản xuất, kinh doanh, làng nghề truyền thống, liên kết giải quyết việc làm... đã phát huy hiệu quả, góp phần giải quyết khá cơ

bản việc làm, thu nhập cho người nghèo. Chương trình cho vay vốn tín dụng ưu đãi ủy thác qua các hội, đoàn thể địa phương đã tạo điều kiện giúp nhiều hộ gia đình, trong đó có hộ nghèo từng bước vươn lên ổn định cuộc sống, thoát nghèo. Để giúp bà con nghèo an cư lạc nghiệp, nhiều năm qua Chương trình xây nhà đại đoàn kết trên địa bàn thành phố đã thu hút nhiều nhà hảo tâm, các cơ quan đoàn thể, doanh nghiệp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo". Các tổ chức xã hội, hội, đoàn thể còn huy động tối đa sự hỗ trợ xã hội giúp người nghèo bằng nhiều hình thức thiết thực, phong phú: hùn vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình, hỗ trợ cây con giống, cấp phát học bổng, dụng cụ học tập, giới thiệu việc làm,... tạo nên không khí sôi nổi cho công tác giảm nghèo thành phố.

Mặc dù TP. Cần Thơ đạt được những thành tựu khả quan, nhưng còn một số hạn chế cần khắc phục như sau:

- **Chất lượng phát triển kinh tế - xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp.** Vai trò trung tâm, nhưng sức lan tỏa của thành phố trong khu vực còn hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, nhưng công nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa có doanh nghiệp lớn; các loại hình dịch vụ chất lượng cao còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cả không ổn định, người nông dân chịu nhiều thiệt thòi.

- **Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm vẫn còn gặp nhiều khó khăn.** Trình độ của người lao động còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhà tuyển dụng trong và ngoài nước.

- **Phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư có xu hướng nới rộng ra trong quá trình tăng trưởng kinh tế.** Tỷ lệ hộ nghèo ở thành thị năm 2012 là 5,81%, ở nông thôn là 12,89%¹.

- **Công tác chăm lo phúc lợi xã hội cho người dân còn nhiều bất cập.** Về giáo dục, học phí và các khoản đóng góp khác liên quan đến học tập của học sinh, sinh viên các cấp trên địa bàn thành phố ngày càng tăng, là gánh nặng đối với các gia đình, đặc biệt là các gia đình nghèo. Về y tế, tình trạng quá tải của các bệnh viện và sự chậm

1. Theo Niên giám Cục Thống kê TP. Cần Thơ năm 2013.

nâng cấp về chất lượng dịch vụ y tế công, giá thuốc tăng cao, các khoản viện phí cao trở thành gánh nặng đối với bệnh nhân, nhất là bệnh nhân nghèo. Bất cập trong khám, chữa bệnh cho người có BHYT không xứng đáng gây bức xúc trong nhân dân.

- **Công tác xóa đói giảm nghèo của thành phố chưa thật bền vững.** Phần lớn hộ dân dù đã thoát nghèo nhưng hiện nay vẫn còn gặp khó khăn trong mưu sinh hàng ngày. Một số hộ có việc làm nhưng chưa ổn định, nguy cơ tái nghèo luôn tiềm ẩn trong điều kiện khó khăn như hiện nay, đặc biệt dân cư ở khu vực nông thôn.

* **Những giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở TP. Cần Thơ như sau:**

Một là, nâng cao chất lượng hoạt động các ngành, các lĩnh vực, phục vụ tích cực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; huy động các nguồn lực, đầu tư, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố xứng tầm là đô thị trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện tốt chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài; xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

Ba là, huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Bốn là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng cơ chế, chính sách thích hợp để phục vụ sự phát triển của thành phố.

Năm là, giải quyết tốt hơn vấn đề an sinh xã hội; kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, lấy phát triển kinh tế để chăm lo an sinh xã hội một cách đồng bộ, hợp lý; vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu trong quá trình phát triển toàn diện, bền vững của thành phố.

Sáu là, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, phát triển hài hòa, hiện đại, sáng, xanh - sạch - đẹp; xây dựng và vận động thực hiện tốt tiêu chí con người Cần Thơ: “Trí tuệ - năng động - nhân ái - hào hiệp - thanh lịch”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 về Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- [2]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 19, 23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Các Niên giám thống kê của Cục thống kê thành phố Cần Thơ.
- [4]. Các văn kiện đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Ngọc Hà (2009), *Bảo đảm công bằng xã hội vì sự phát triển bền vững*, Tập chí Triết học, số 2.
- [6]. Lương Việt Hải (2004), *Công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Tập chí Triết học, số 4.
- [7]. Lương Việt Hải (2008), *Hiện đại hóa xã hội vì mục tiêu công bằng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8]. Trần Thị Hằng (2001), *Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Tấn Hùng và Lê Hữu Ái (2008), *Thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay mâu thuẫn và phương pháp giải quyết*, Tập chí Triết học, số 4.
- [10]. Đỗ Huy (2008), *Công bằng xã hội ở Việt Nam: nhận diện và giải pháp thực hiện*, Tập chí Triết học, số 5.
- [11]. Trần Du Lịch (2009), *Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội: thành tựu và những vấn đề đang đặt ra*, Tập chí Cộng sản, số 23.
- [12]. Trương Giang Long (2004), *Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong xu thế hội nhập hiện nay*, Tập chí Cộng sản, số 24.
- [13]. Phạm Xuân Nam (2007), *Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Tập chí Cộng sản, số 1.
- [14]. Phạm Xuân Nam (chủ biên, 2001), *Quản lý sự phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.